TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 05-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGTT**

Địa chỉ: 266-268 NKKN, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền ông **Đèo Trung H**, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ (giấy ủy quyền ngày 30/9/2019).

- Bị đơn: ông **Nguyễn Lâm Thiên B**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp TrT, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14-11-2019, nguyên đơn là Ngân hàng và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp

pháp của nguyên đơn là ông Đèo Trung H trình bày: Ngày 03/06/2015 Ngân hàng có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.700.000đ. Ông B đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 4.000.000đ. Ngày 01/5/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông B phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/4/2021 số tiền 35.061.208đ (vốn: 10.783.728đ, lãi suất: 24.277.480đ) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết đến khi trả xong nợ.

Bị đơn Nguyễn Lâm Thiên B trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án không ghi nhận được ý kiến bị đơn. Bị đơn Nguyễn Lâm Thiên B đã được Tòa án triệu tập và gửi tất cả các văn bản tố tụng đến địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp và đã được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng theo địa chỉ tại ấp TrTh, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Tuy bị đơn không trực tiếp nhận giấy triệu tập nhưng cha ruột của bị đơn là ông Nguyễn Văn S đã nhận đầy đủ các thông báo của Tòa án và cam kết giao lại cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không lý do dù rằng các văn bản tố tụng đã được niêm yết theo đúng quy định. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Lâm Thiên B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Ngân hàng TMCP khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lâm Thiên B trả nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết. Do đó, đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Tr Th, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thụ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn Nguyễn Lâm Thiên B có địa chỉ tại ấp Tr Th, xã Trường Long, huyện Phong Điền. Theo hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 15/5/2017, xác định địa chỉ, nơi cư trú bị đơn theo như Hợp đồng tín dụng bị đơn đã ký kết với nguyên đơn để giải quyết theo thủ tục chung. Tuy bị đơn không trực tiếp nhận giấy triệu tập nhưng người thân bị đơn là cha ruột đã nhận và cam kết giao lại cho bị đơn nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn*: Ngân hàng đã tạo điều kiện cho bị đơn Nguyên Lâm Thiên B được cấp thẻ tín dụng và bị đơn đã sử dụng thẻ tín dụng vào các ngày 30/6/2015: 9.700.000đ và 31/12/2015: 2.000.000đ nhưng không hoàn trả kịp thời, đầy đủ số tiền đã sử dụng trong thẻ được cấp. Theo lịch sử trả nợ thể hiện từ ngày 31/7/2015 đến 31/12/2015 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được tổng số tiền 4.000.000đ số tiền vốn, phí và lãi phát sinh đến nay bị đơn chưa thanh toán. Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử: *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng*

Buộc ông Nguyễn Lâm Thiên B trả cho Ngân hàng tổng số tiền 35.061.208đ (ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm lẻ tám đồng) khi án có hiệu lực (trong đó: Nợ gốc là 10.783.728đ và lãi tạm tính đến ngày 05/4/2021 là 24.277.480đ).

Kể từ ngày 05-4-2021, ông B còn phải trả lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm: bị đơn Nguyễn Lâm Thiên B phải chịu 1.753.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 825.000đ theo Biên lai số AA/2019/017737 ngày 10-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo.

Trường hợp Bản án được thi hành: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Mỹ Xuân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu (HS - 2b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Trần Thanh Long – Nguyễn Thanh Hải Hồ Mỹ Xuân